

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 27-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vinh

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn Q, sinh năm 199X tại thành phố H. Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số Y Lô Z đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; **con** ông Phan Văn Q1 và bà Trương Ngọc S; **có vợ là** Trần Thị Thảo V (đã ly thân) và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29 tháng 8 năm 2020; có mặt.

2. Hồ Phi H, sinh năm 200Z tại thành phố H1. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã U, huyện N, tỉnh H1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn M và bà Phạm Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn **Cấm đi khỏi nơi cư trú**; có mặt.

3. Nguyễn Thị D, sinh năm 199V tại thành phố H. Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã Q, huyện H, tỉnh Q; chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị H; có chồng là Bùi Văn Q (đã ly thân) và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất mới sinh; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú*; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 03 tháng 7 năm 2020, anh Vũ Quốc H1 sinh năm 200K, trú tại: nhà số D đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng đến Công an phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng trình báo về việc khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, khi đến uống nước tại quán “The coffee house 1102” ở số 1+3 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, do xảy ra xô xát giữa nhóm của anh H1 với 01 nam thanh niên là nhân viên của quán cafe nên nam thanh niên này đã dùng 01 khẩu súng màu trắng bạc đập vào đầu anh H1, gây ra một vết rách trên vùng đỉnh đầu phía bên trái của anh H1

Cơ quan Công an đã đến quán “The coffee house 1102” tiến hành xác minh và xác định được người dùng súng đập vào đầu anh H1 là Hồ Phi H, nhân viên của quán. Tại quán cafe, chủ quán là Phan Văn Q đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 khẩu súng dạng colt xoay và Hồ Phi H giao nộp cho Cơ quan điều tra 14 viên đạn cùng 10 vỏ đạn. Tất cả số vật chứng trên đã được Cơ quan Công an lập biên bản tạm giữ, niêm phong và gửi giám định

Tại Kết luận giám định số 4538/C09-P3 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận khẩu súng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân - thành phố Hải Phòng thu giữ là súng tự chế bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm thuộc vũ khí quân dụng; 14 viên đạn và 10 vỏ đạn thu giữ là đạn và vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, không phải đạn quân dụng; trên 10 vỏ đạn gửi giám định đều có dấu vết tác động của kim hỏa khẩu súng gửi giám định

Qua quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định được như sau: Từ cuối năm 2014, Phan Văn Q được người bạn tên Tuấn (không rõ lai lịch cụ thể) ở Móng Cái, Quảng Ninh cho 01 khẩu súng và một số viên đạn, đầu đạn. Q mang khẩu súng và số đạn, đầu đạn cất trong túi xách đeo chéo và giấu ở nhà riêng. Đến khoảng đầu năm 2020, Q mang túi xách đựng khẩu súng và đạn, đầu đạn đến kho tầng ba của quán cafe ở số 1+3 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cất giấu. Khoảng tháng 5 năm 2020, khi Hồ Phi H dọn kho tại tầng ba của quán thì thấy trong túi xách đeo chéo trên để trong 01 thùng carton

có 01 khẩu súng cùng số đạn và đầu đạn trên. Sau khi xem xong, H cất súng và đạn vào chỗ cũ rồi gặp Q. H hỏi Q thì được Q cho biết khẩu súng và số đạn trên là của Q.

Đến khoảng 22 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2020, khi Hồ Phi H đang bán hàng tại quán cafe 1102 thì một nhân viên báo cho H về việc nhìn thấy một khách hàng (sau này xác định là Trần Huy H2 sinh năm 200G, trú tại số J đường T, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng) cho một chất gì đó, nghi là thuốc kích dục vào cốc nước của người bạn gái đi cùng. H ra chỗ H2 ngồi nói chuyện có ý nhắc nhở thì hai bên xảy ra xô sát. H2 lấy điện thoại gọi một số người đến quán để giải quyết mâu thuẫn (trong đó có anh Vũ Quốc H1). Thấy nhóm của H2 đến đông, H đã chạy lên kho tại tầng ba của quán cafe lấy khẩu súng (không lắp đạn) giắt vào trong người rồi đi xuống tầng một gặp H2 và nhóm của H2. Khi vừa mở cửa quán, H bị H2 và H1 tóm tóc, đẩy ngã nên H rút khẩu súng ra đập vào đầu của H1. Bị đánh lại, nhóm H2, H1 bỏ chạy khỏi quán và đến Cơ quan công an trình báo. Sau khi các đối tượng trên bỏ chạy, H cất giấu khẩu súng vào chỗ cũ. Lúc này, Phan Văn Q và Nguyễn Thị D (bạn gái của Q) về quán, D và Q được Nguyễn Quốc Việt sinh năm 2004, trú tại 18/90 Trung Lực, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (là nhân viên của quán) nói lại việc H dùng khẩu súng của Q đánh nhau với nhóm khách. Cùng lúc đó, theo trình báo của anh H1, Công an quận Lê Chân đã đến quán để làm việc. Trong khi Công an đang làm việc với Q, D bảo Việt cùng D lên tầng 2 tìm H. D hỏi H để khẩu súng của Q ở đâu đưa cho D để D đem đi cất giấu. H đi lên kho tầng ba lấy khẩu súng đưa cho D, D cầm khẩu súng đi xuống tầng hai bảo Việt chờ D đi tìm chỗ giấu khẩu súng, Việt đồng ý. D cất khẩu súng vào trong ngực áo D đang mặc rồi ngồi sau xe máy để Việt đến đầu ngõ 138 Hai Bà Trưng, quận Lê Chân cất giấu dưới gầm bàn của một quán ăn đã nghỉ bán hàng rồi cùng Việt quay lại quán. Trên đường về D nói cho Việt biết vị trí cất giấu khẩu súng. Khi Việt chờ D về đến quán thì Q hỏi Việt súng để ở đâu đưa cho Q để Q nộp cho Cơ quan Công an. Việt đã chờ Q đi lấy khẩu súng trên về giao nộp cho Cơ quan Công an. Hồ Phi H cũng giao nộp 01 túi xách đeo chéo bên trong có hơn mười viên đạn và đầu đạn cho Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phan Văn Q, Hồ Phi H, Nguyễn Thị D khai nhận như trên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố tiếp tục tạm giữ toàn bộ số vật chứng là 01 khẩu súng, 08 viên đạn, 10 vỏ đạn, 01 túi da còn lại sau giám định (đã dùng 02 viên đạn để phục vụ giám định) đến để bảo quản, chờ xử lý (do Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng từ chối tiếp nhận và quản lý vật chứng là vũ khí quân dụng vì chưa có kho bảo quản).

- Tại Bản Cáo trạng số 130/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Q, Hồ Phi H và Nguyễn Thị D về tội *Tàng trữ vũ khí quân dụng* theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự;

- Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn Q và Hồ Phi H khai nhận hành vi như trên và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

+ Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Phan Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù về tội *Tàng trữ vũ khí quân dụng*.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s (bị cáo D thêm điểm n) khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Phi H và bị cáo Nguyễn Thị D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng đều về tội *Tàng trữ vũ khí quân dụng*.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị, tịch thu 01 khẩu súng ổ quay loại tự chế bằng kim loại, có báng bằng nhựa; 06 viên đạn cỡ 5,6mm; 10 vỏ đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm; 8 viên đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm; giao lại cho Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng quản lý theo qui định của Pháp luật.

+ Người bào chữa cho bị cáo Hồ Phi H vắng mặt nhưng gửi bài bào chữa với nội dung: Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo do phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; gia đình có công với cách mạng; phạm tội trong điều kiện đang bảo vệ an ninh trật tự tại quán Cà phê 1102 và mong muốn ngăn cản một hành vi phạm tội có thể xảy ra khi đối tượng H2 định lạm dụng tình dục đối với phụ nữ.

+ Các bị cáo Phan Văn Q và Hồ Phi H không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và khung hình phạt; cùng xin được hưởng lượng khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo và Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xử vắng mặt và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xét bị cáo bị cáo xin vắng mặt

do mới sinh con, nơi ở xã nơi xét xử là lý do chính đáng và việc vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng tới việc xét xử. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Thị D.

- Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn Q và Hồ Phi H khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị D tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng; biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ được; nội dung bản Kết luận giám định; cùng một số tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Phan Văn Q đã có hành vi cất giấu trái phép 01 khẩu súng tự chế bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng và một số viên đạn thể thao tại quán cafe của Q ở số 1+3 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Hồ Phi H biết Phan Văn Q cất giấu khẩu súng và số đạn trên tại tầng ba của quán, khoảng 22 giờ 00 ngày 03 tháng 7 năm 2020, H đã lấy khẩu súng trên tháo đạn, ra dùng báng súng đập vào đầu anh Vũ Quốc H1, sau đó đưa súng trên cho Nguyễn Thị D mang đi cất giấu. Hành vi của các bị cáo cấu thành tội *Tàng trữ vũ khí quân dụng* phạm vào khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, trong thời gian qua xảy ra nhiều vụ án liên quan đến tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng trên địa bàn, nên việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa này hôm nay là cần thiết nhằm tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này tại địa phương. Nhưng cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng do đều lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải* (điểm s); bị cáo D được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *người phạm tội là phụ nữ có thai* (điểm n). Ngoài ra, bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *có cụ ngoại là bà mẹ Việt nam anh hùng và ông ngoại và anh trai ông ngoại là liệt sỹ*.

- Về vai trò và mức hình phạt

[6] Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn Q giữ vai trò chính, là người mang súng, đạn về nhà cất tại nơi mình đang quản lý; sau khi phạm tội bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Xét đây là súng tự chế, bắn đạn thể thao và không phát hiện liên quan đến vụ án nào khác, sau khi được Cơ quan Công an động viên thì chính bị

cáo đã đi lấy khẩu súng mà bị cáo D đã cất giấu về giao nộp; bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ bị cáo nên chỉ cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

[7] Bị cáo Hùng giữ vai trò sau bị cáo Q, mặc dù biết Q có súng nhưng không trình báo Cơ quan pháp luật mà lại lấy súng để đe dọa và đánh lại khi bị hành hung. Bị cáo tuổi đời còn trẻ (khi phạm tội mới hơn 18 tuổi), có nhân thân tốt; là người nông thôn đi làm thuê kiếm sống. Ban đầu bị cáo có hành vi tốt, đứng ra bảo vệ, ngăn cản việc làm xấu của H2 với chị Huệ dẫn đến xô xát với H2, trong lúc bị nhóm H2 dùng số đông uy hiếp, bị cáo đã lấy súng mà Q cất giữ (tháo đạn) để dọa (đánh) lại. Xét bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có thể chấp nhận lời bào chữa của Luật sư và đề xuất của Kiểm sát viên; áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo theo mức khởi điểm của khung hình phạt.

[8] Bị cáo D giữ vai trò cuối cùng, là bạn gái của Q dù biết H và Q tàng trữ súng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn mang đi cất giấu. Xét bị cáo nhất thời phạm tội trong lúc mang thai (hiện đã sinh con nhỏ); được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ nên dù nhân thân từng bị bắt buộc đi trường giáo dưỡng từ năm 16 tuổi, đến nay đã hơn 10 năm (không coi là tiền sự). Do đó, chỉ cần xử D án treo, tương đương với mức hình phạt của H theo đề xuất của Kiểm sát viên là phù hợp, đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ công cụ hỗ trợ; cần tịch thu 01 khẩu súng ổ quay loại tự chế bằng kim loại, có báng bằng nhựa; 06 viên đạn cỡ 5,6mm; 10 vỏ đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm; 8 viên đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm; giao lại cho Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng quản lý.

[10] Đối với Nguyễn Quốc Việt có hành vi chở Nguyễn Thị D đi cất giấu khẩu súng của Phan Văn Q, có dấu hiệu đồng phạm về tội *Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*. Xét tại thời điểm xảy ra vụ án, Việt mới 16 tuổi 04 ngày, là người dân tộc Tày, hành vi của Việt có mức độ và mang tính bột phát, ngay sau khi cất giấu khẩu súng đã đi lấy về nộp lại cho Cơ quan Công an, thành khẩn khai báo. Do đó, Cơ quan điều tra căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 91 Bộ luật Hình sự không xử lý về hình sự đối với Nguyễn Quốc Việt là có căn cứ.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q **15** (mười lăm) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Phi H **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội *Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*. Giao bị cáo cho UBND xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách (trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự).

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; các điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị D **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội *Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách (trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự).

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo được hưởng án treo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Luật Quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ công cụ hỗ trợ; Tịch thu 01 khẩu súng ổ quay loại tự chế bằng kim loại, có báng bằng nhựa; 06 viên đạn cỡ 5,6mm; 10 vỏ đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm; 8 viên đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm để giao lại cho Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng quản lý theo qui định của Pháp luật (vật chứng đang được tạm thời lưu giữ tại Cơ quan An ninh Điều tra- Công an thành phố Hải Phòng).

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có mặt đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh